

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Số: 684/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục 04 thủ tục hành chính lĩnh vực dân số
kế hoạch hóa gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 57/TTr-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính lĩnh vực dân số kế hoạch hóa gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

CÔNG VĂN BẢN

số: 1700

Ngày 26 Tháng 03 Năm 2019

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

Chuyên Đe Cáo;

- T'yté;

- UBND các xã;

- VP, ev chđ. ĐXPH



Đặng Xuân Phong




**DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 684/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)


I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	-Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ -Trường hợp cần xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 03 ngày làm việc	Các cơ sở khám bệnh	Không	- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh - Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế.
2	Cấp lại Giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	-Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ -Trường hợp cần xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 03 ngày làm việc	Các cơ sở khám bệnh	Không	- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh - Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế.

STT	Thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	 <p>Cấp Giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	Nộp tiếp trực tiếp	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cần xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 05 ngày làm việc	Trạm y tế xã, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	Nộp hồ sơ tiếp gửi qua đường bưu điện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả "Một cửa" của UBND các xã, phường, thị trấn	Không	<ul style="list-style-type: none"> Luật Bình đẳng giới năm 2006 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách

STT		Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số</p> <p>- Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐT BXH ngày 15/4/2016 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số</p>

Ghi chú:

Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được tích hợp (tổng hợp) với nội dung Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế và Quyết định số 792/QĐ-BYT ngày 04/3/2019 của Bộ Y tế